TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Trần Thị Nhi.
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 391/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 09/2025/TB-TA ngày 10/4/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025, số 23a/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2025, số 27a/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2025 và số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh ngày 05/4/1985. Số CCCD: 022185012524 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 19/8/2021. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, phường K, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường P, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 29/12/1983. Số CCCD: 030083018975 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 25/8/2022. Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường K, thành phố Hải Phòng.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1945. Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường K, thành phố Hải Phòng.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q có mặt, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/11/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K (nay là phường K, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ của chị H tại tỉnh Quảng Ninh. Đến cuối năm 2013, anh chị chuyển về huyện K để sinh sống cùng với bố mẹ của anh Q. Vợ chồng tiếp tục chung sống hoà thuận, hạnh phúc tới khoảng tháng 3 năm 2025 (sau khi sinh con được 01 năm) thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên mải chơi với bạn bè, không chăm lo cho gia đình, không hỗ trợ về kinh tế cho chị chăm sóc con cái.

Năm 2018, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, thời gian này anh Q vẫn tiếp tục mải chơi, trong 04 năm chỉ hỗ trợ chị được 60.000.000 đồng để nuôi con ở quê nhà. Ngoài ra, trong thời gian anh Q đi xuất khẩu lao động, chị cũng đã phát hiện sự việc anh Q có nhắn tin điện thoại với người phụ nữ khác. Trong thời gian này, anh chị có nói chuyện với nhau nhưng hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn, anh Q còn nói khi về nước sẽ ly hôn với chị. Đến năm 2022, anh Q trở về nước, đời sống hôn nhân của anh chị cũng không có gì tiến triển, anh Q tiếp tục có thái độ không quan tâm tới vợ con khi không hỗ trợ về kinh tế cho chị chăm sóc con cái. Mâu thuẫn ngày trở nên trầm trọng do anh Q có một số lần có thái độ bạo lực gia đình đối với chị.

Hai bên gia đình có động viên, hoà giải nhưng anh chị vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn. Anh chị tuy sống chung nhà nhưng ở khác phòng. Nay chị nhận thấy chị và anh Q không còn cơ hội đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa – bị đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/11/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K (nay là phường K, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tỉnh Quảng Ninh khoảng nửa năm thì anh chị chuyển về huyện K để sinh sống cùng với bố mẹ của anh. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị cũng có những bất đồng, không hoà hợp và anh nhận thấy rằng bản thân mình cũng có lỗi. Từ năm 2019 đến năm 2022 anh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến tháng 5/2023 anh trở về nước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H đọc tin nhắn của tôi, nghi ngờ về mặt tình cảm, dẫn đến vợ chồng bất đồng. Hiện nay, anh chị dù sống chung nhà nhưng khác phòng và đã sống ly thân hơn 2 năm. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh nhận thấy rằng do mâu thuẫn giữa anh và chị H không có gì to tát nên không nhất trí ly hôn với chị H. Trong trường hợp chị H đồng ý để cho anh là người trực tiếp nuôi con thì anh sẽ đồng ý ly hôn để giải phóng cho chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 03/01/2014 (Giới tính: Nam). Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh làm

công nhân Công ty H1, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Hiện nay, cháu M ban ngày về ở với bố và bà nội còn buổi tối cháu được chị H đón về ở cùng với chị H.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng – bà Trần Thị L (mẹ ruột anh Q) trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Hồng Q và là mẹ chồng của chị Vũ Thị H. Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào tháng 11/2012. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại tỉnh Quảng Ninh được khoảng 5-6 tháng thì quay trở về cùng với gia đình bà để sinh sống. Sau thời điểm kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận hạnh phúc. Năm 2019, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản tới tháng 12/2022 anh Q trở về Việt Nam sinh sống cùng với gia đình. Khoảng giữa năm 2023, anh Q và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đâu thì bà không nắm rõ. Anh chị đã sống ly thân được gần 2 năm nay, tuy ở chung nhà nhưng anh chị sống khác phòng, không nói chuyện, giao tiếp với nhau. Gia đình hai bên đã tiến hành hoà giải, khuyên ngăn hai anh chị nhưng không thành. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Q, dưới góc độ là phụ huynh trong gia đình, bà cũng mong muốn anh chị đoàn tụ để tiếp tục vun đắp hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, trong trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì đó là quyền của chị, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu chị H và anh Q ly hôn và anh Q được giao nuôi cháu M thì bà cũng sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ở, cũng như các điều kiện sinh hoạt khác cho anh Q chăm sóc cháu M.

Theo biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Hoàng M trình bày:

Cháu ở cùng với bố mẹ và bà nội, thường ngày cháu quan sát thấy bố mẹ ở chung nhà nhưng sống khác phòng. Có vài lần (khoảng 3 đến 4 lần) bố cháu uống rượu về đóng cửa đánh, đạp mẹ cháu trong phòng. Trong trường hợp bố mẹ của cháu không chung sống với nhau nữa, cháu tự nguyện xin được ở cùng với mẹ của cháu.

Theo biên bản xác minh với Trưởng khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là tổ dân phố V, phường K, thành phố Hải Phòng) - ông Hoàng Văn K cung cấp:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hồng Q là vợ chồng và hiện đang sinh sống trên địa bàn do ông quản lý. Quá trình sinh sống của anh chị có phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân như thế nào thì ông không nắm rõ. Hiện nay chị H và anh Q đang sinh sống cùng với mẹ đẻ của anh Q tại số nhà C, phố G, khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (Nay là tổ dân phố V, phường K, thành phố Hải Phòng).

Tại phiên tòa:

*Nguyên đơn, chị Vũ Thị H vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Q, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 3.000.0000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng

thành, đủ 18 tuổi. Trường hợp anh Q chậm cấp dưỡng nuôi con thì không phải chịu lãi chậm trả. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

*Bị đơn, anh Nguyễn Hồng Q tham gia phiên tòa có ý kiến trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp chị H được Tòa án giao nuôi con chung anh cũng nhất trí với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025 (Bộ luật tố tụng dân sự).

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 03/01/2014 (Giới tính: Nam) cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 8/2025 đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Trường hợp anh Q chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì không phải chịu lãi chậm trả.

- *Về tài sản chung, riêng, công nợ:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn; anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Bị đơn, anh Nguyễn Hồng Q có nơi cư trú tại phường K, thành phố Hải Phòng nên yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt người làm chứng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người làm chứng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn ngày 26/11/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K (nay là phường K, thành phố Hải Phòng), nên xác định hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng, biên bản xác minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Quá trình cùng chung sống, chị H và anh Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên chơi bời với bạn bè, không quan tâm tới vợ con và không hỗ trợ chị H về mặt kinh tế trong việc chăm sóc con cái. Ngoài ra, trong đời sống hôn nhân, anh chị còn những điểm bất đồng, mâu thuẫn khác dẫn đến hai bên không hoà hợp. Đặc biệt, tại một số lần mâu thuẫn đỉnh điểm, anh Q còn thực hiện hành vi bạo lực gia đình, hành hung đối với chị H. Hai bên gia đình cũng đã hoà giải, động viên nhưng anh chị vẫn không thể tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Hiện nay, anh chị vẫn đang sống ly thân, tuy ở chung nhà nhưng sống khác phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng quan điểm của chị H xác định anh Q là người không có trách nhiệm với vợ con, không tôn trọng, xúc phạm và hành hung chị. Do vậy chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn với anh Q. Anh Q xác định rằng tuy tình cảm vợ chồng đôi lúc có lúc bất đồng, tuy sống ly thân về mặt tình cảm nhưng anh chị vẫn sống chung nhà, anh xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị chưa đến mức trầm trọng. Tại phiên tòa, anh Q đưa ra quan điểm nếu trong trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trong trường hợp chị H được giao nuôi con chung thì anh cũng nhất trí với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng.

Từ các nội dung nói trên, thể hiện anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; bản thân anh Q, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh không có tác động nào nhằm động viên, níu kéo chị H đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh Q là phù hợp quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 03/01/2014 (Giới tính: Nam). Hiện cháu M đang ở chung cùng với chị H, anh Q và bà L. Chị H và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M tới khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hiện nay, cháu M đã hơn 11 tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu M trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ của cháu không chung sống với nhau nữa. Ngoài ra, cháu M còn xác định rằng bố của cháu một số lần có thái độ hành hung, đóng cửa đánh, đạp mẹ của cháu. Vấn đề nói trên cũng tương đồng với lời khai của chị H. Điều này thể hiện anh Q là

người có xu hướng thực hiện hành vi bạo lực, sẽ gây ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của cháu M. Bên cạnh đó, chị H có cung cấp bổ sung thêm cho Toà án 01 hợp đồng thuê nhà ngày 28/4/2025, nhà trọ có địa chỉ tại tổ dân phố H, phường P, thành Phố Hải Phòng. Xét yếu tố địa lý, nhà trọ của chị H có khoảng cách phù hợp với nơi làm việc của chị và nơi học tập của cháu M. Do vậy, chị H đã đảm bảo về chỗ ở để chăm sóc cháu M.

Xét thấy, để bảo đảm điều kiện tốt nhất cho cháu M cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu M cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có quyền thăm nom, gặp gỡ con chung mà không ai được cản trở và buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2025 đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 110, 117 của Luật Hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H và anh Q đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn anh Q nên chị phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn; anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000 đồng/tháng, anh Q phải chịu phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Chị H và anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1.1. Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

1.2. Giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 03/01/2014 (Giới tính: Nam) cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Hàng tháng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng *(Ba triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 8/2025 đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q phải chịu lãi chậm trả nếu anh Q chậm cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0007042 ngày 28/11/2024, chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Quang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – TP. Hải Phòng;
- UBND phường Kinh Môn, TP. Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.